

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 82/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Phạm Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: số nhà 14, ngõ 93, đường T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình;

- **Bị đơn:** Anh Trần Ngọc Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: số nhà 14, ngõ 93, đường T, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị T và anh Trần Ngọc Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: giao cháu Trần Trúc U, sinh ngày 10/01/2013 và cháu Trần Đình H, sinh ngày 16/01/2017 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trần Trúc U, cháu Trần Đình H đủ 18 tuổi.

Anh Trần Ngọc Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Khi cần các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung

- Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị T và anh Trần Ngọc Đ thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N theo biên lai thu số AA/2018/0001498 ngày 12/5/2020. Chị Phạm Thị T được trả lại số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP N;
- Chi cục THADS TP N;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Ngọc Bình